



TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU PHÚ RIỀNG**  
**PHU RIENG RUBBER COMPANY LTD.**



# TẬP HUẤN

## NHẬN THỨC QUẢN LÝ RỪNG

### CAO SU BỀN VỮNG



# NỘI DUNG

- Mục đích
- Khái niệm QLRBV và chứng chỉ rừng
- Các hệ thống chứng chỉ rừng: FSC, PEFC, VFCS
- Thực trạng quản lý rừng cao su và các vấn đề trong QLRBV
- Tóm tắt kết quả thực hiện QLRBV và CCR



# TÀI LIỆU CẦN ĐỌC



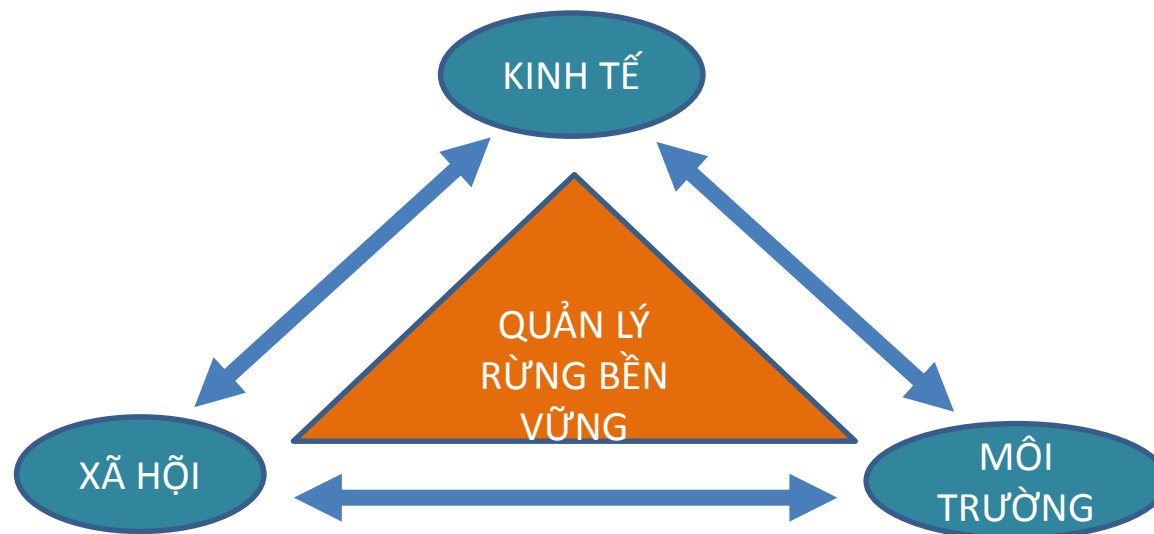
# Tại sao phải thực hiện Quản lý rừng bền vững cho Cty TNHH MTV Cao Su Phú Riềng.

- Xu thế và yêu cầu của thị trường thế giới. Thị trường xuất khẩu cao su thiên nhiên ngày càng khắt khe.
- Giá sản phẩm cao su thiên nhiên giảm mạnh.
- Hướng đến người lao động, cộng đồng, môi trường tốt hơn nữa.

# KHÁI NIỆM QLRBV

**QLRBV** = Quản lý rừng ổn định bằng các biện pháp phù hợp nhằm đạt các mục tiêu đề ra:

- Kinh tế: kinh doanh rừng ổn định lâu dài liên tục với năng suất, hiệu quả ngày càng cao
- Xã hội: tuân thủ luật pháp, có trách nhiệm với xã hội, đảm bảo lợi ích cho cộng đồng
- Môi trường: duy trì khả năng phòng hộ môi trường, đa dạng sinh học, không tác động xấu tới các hệ sinh thái khác.



# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG

Nhận thức của người tiêu dùng và yêu cầu của phát triển bền vững:

- 1970s: Giá (chỉ quan tâm tới giá)
- 1980s: Giá + **chất lượng**
- 1990s: Giá + **chất lượng** + **môi trường**
- 2000s: Giá + **chất lượng** + **môi trường** + **trách nhiệm xã hội**

# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG

Luật pháp

Người tiêu dùng

Chính sách mua sắm công

Tài chính

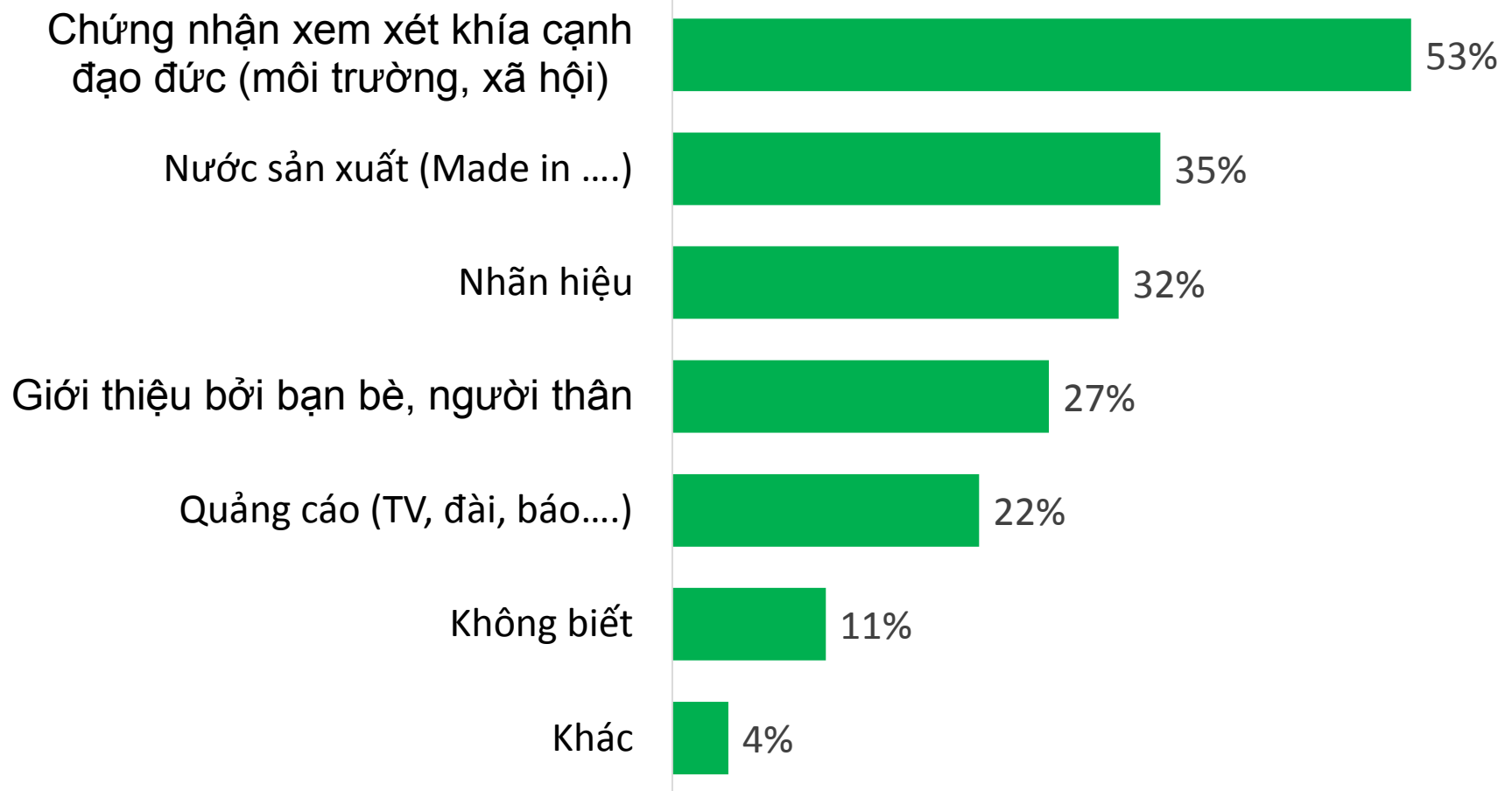
Cam kết cá nhân

Chính sách mua sắm tư nhân



# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG

Người tiêu dùng các nước phát triển cân nhắc yếu tố gì khi ra quyết định khi mua hàng?





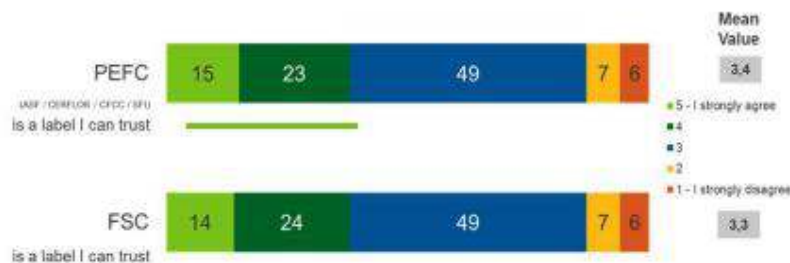
## Nhãn chứng nhận đảm bảo bảo vệ môi trường

What reassures you most that environmental considerations have been taken into account?



## Nhãn chứng nhận - Truyền đạt niềm tin

81% số người được hỏi muốn công ty được quyền dán nhãn





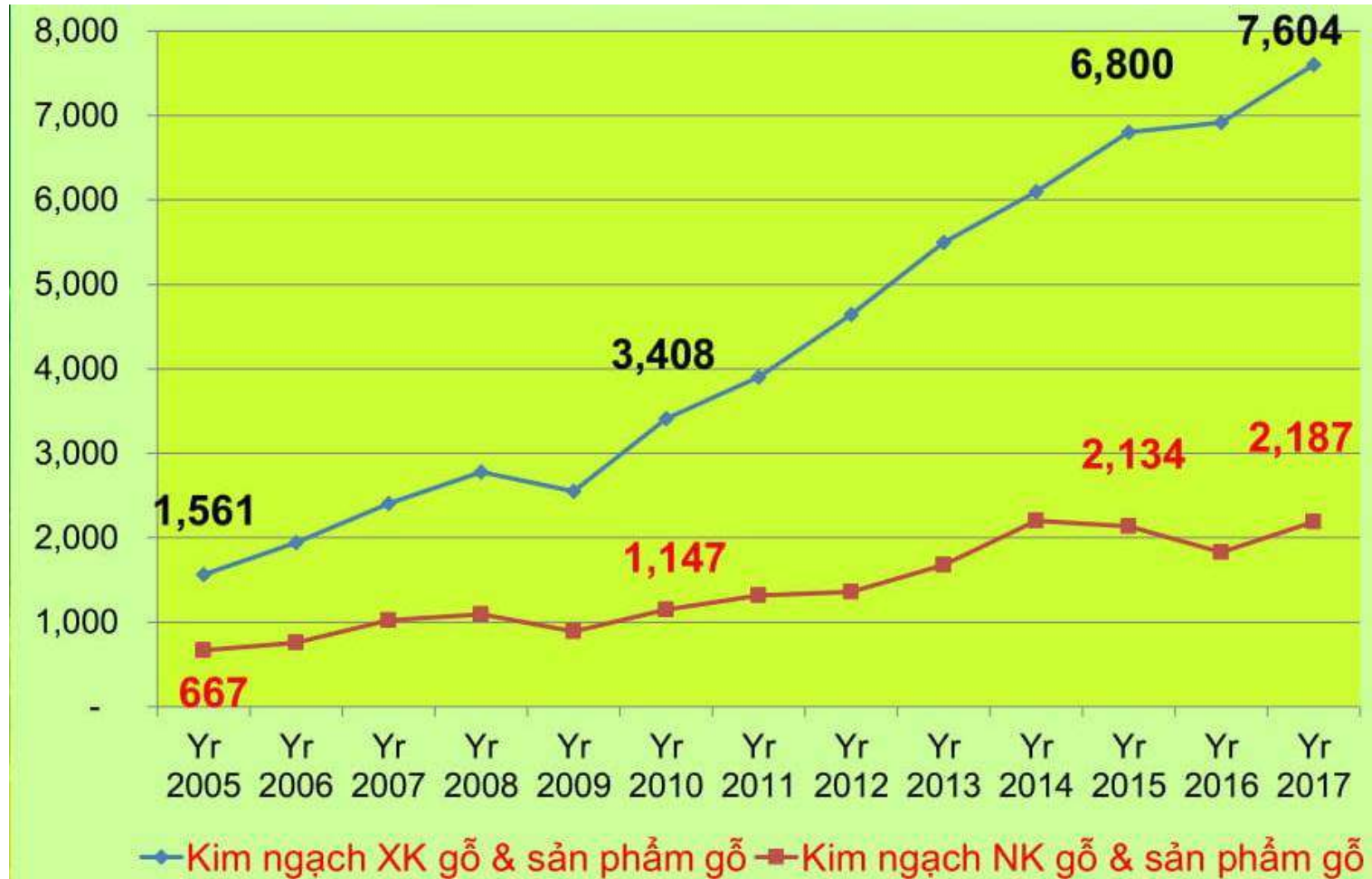
# CHỨNG CHỈ RỪNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

- Luật Lâm nghiệp 2017:
  - Tất cả chủ rừng là tổ chức phải thực hiện QLRBV; khuyến khích chủ rừng nhỏ thực hiện.
  - Khuyến khích cấp chứng chỉ rừng.
- Ký kết Hiệp định đối tác tự nguyện với EU về đảm bảo gỗ hợp pháp (FLEGT).
- Hội nhập kinh tế quốc tế.

# CHỨNG CHỈ RỪNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM

9,3 tỷ USD

Tỷ USD



2018



# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG

## Chứng chỉ rừng đảm bảo:

- **Tính hợp pháp:** Đáp ứng luật pháp quốc gia và điều ước quốc tế;
- **Quản lý bền vững:** Được áp dụng các biện pháp quản lý tốt nhất đảm bảo hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường;
- **Truy xuất nguồn gốc:** Từ trồng, khai thác, chế biến tới sản phẩm cuối cùng

# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG

## Các loại chứng chỉ:

1. Chứng chỉ QLRBV (FM): Cấp cho các khu rừng được đánh giá đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn về QLRBV;
2. Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC): Cấp cho những sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu có chứng chỉ QLRBV (hoặc có nguồn gốc hợp pháp) được nhận dạng hoặc được sản xuất tách biệt với nguyên liệu không có chứng chỉ, trong suốt quá trình sản xuất, từ rừng đến người tiêu dùng.
3. Chứng chỉ kiểm soát nguồn gốc (CS - controlled source): Là chứng chỉ xác nhận gỗ hoặc vật liệu gỗ được khai thác từ những khu rừng chưa đạt được tiêu chuẩn QLRBV, nhưng đã được kiểm soát và có một xác suất thấp đối với các loại gỗ từ các nguồn có rủi ro về tính hợp pháp.

Để gắn nhãn sản phẩm cuối cùng, cả chứng nhận QLRBV và chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm đều được yêu cầu.

# KHÁI NIỆM CHỨNG CHỈ RỪNG



FM (2 nông trường)



CS (11 nông trường)



Rừng của dân



≥70% chứng chỉ



% chứng chỉ (CS)



không chứng chỉ

# HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG FSC, PEFC VÀ VFCS



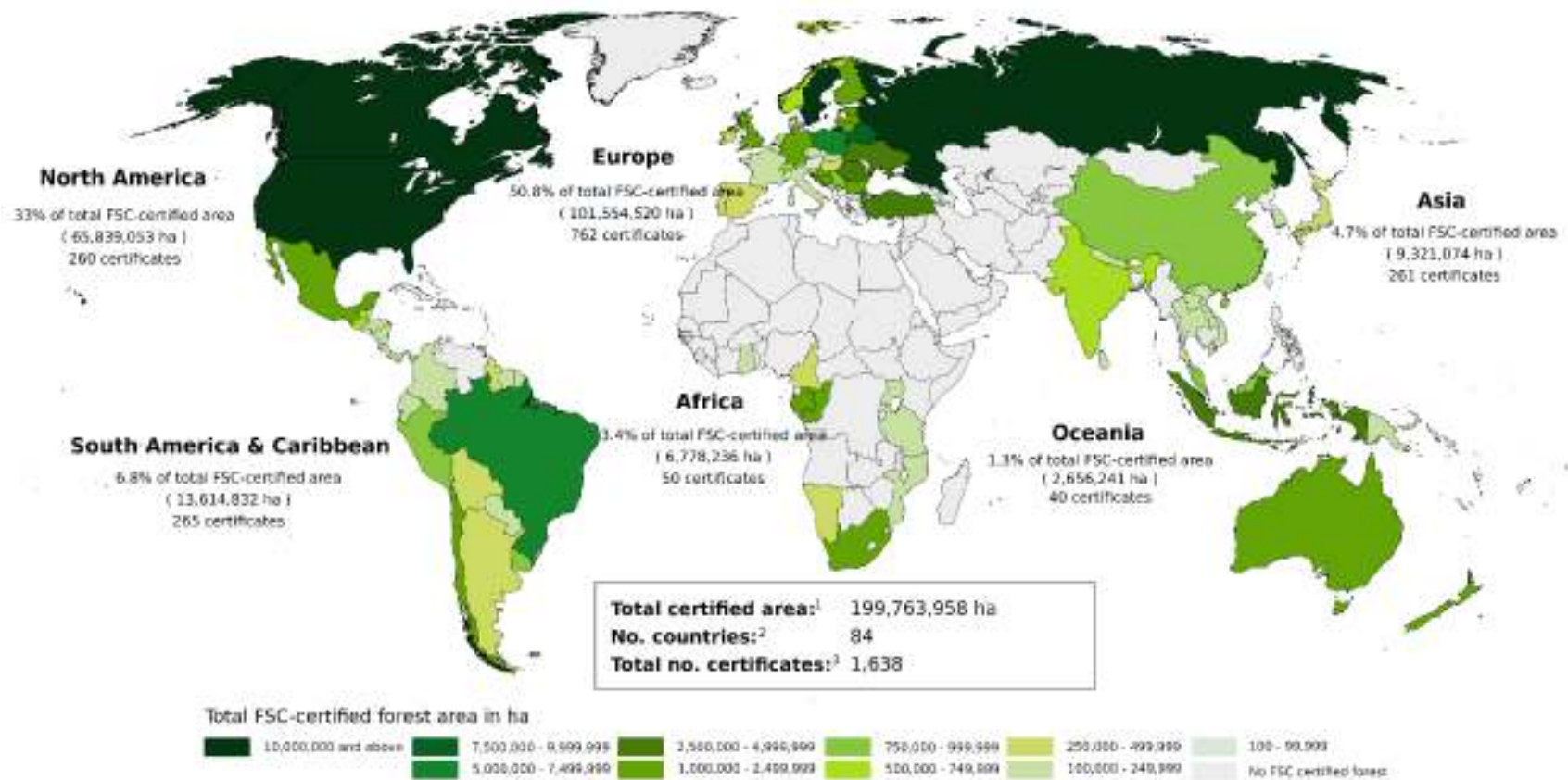
# Các hệ thống chứng chỉ rừng

- Các hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế chủ yếu:
  - FSC
  - PEFC
- Các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: Hiện có 51 quốc gia đã có hệ thống chứng chỉ rừng, toàn bộ là thành viên của PEFC, trong đó có 45 hệ thống quốc gia được PEFC chứng nhận.

# FSC – Forest Stewardship Council

**Thành lập:** Toronto, 1993  
**Trụ sở chính:** Born, Đức

**Diện tích rừng:** 199.966.517 ha  
**Số nước:** 84  
**Số chứng chỉ FM/CoC:** 1.638  
**Số chứng chỉ CoC:** 38.542



# PEFC - Programme for the Endorsement of Forest Certification

**Thành lập:** Paris, 1999

**Trụ sở chính:** Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ

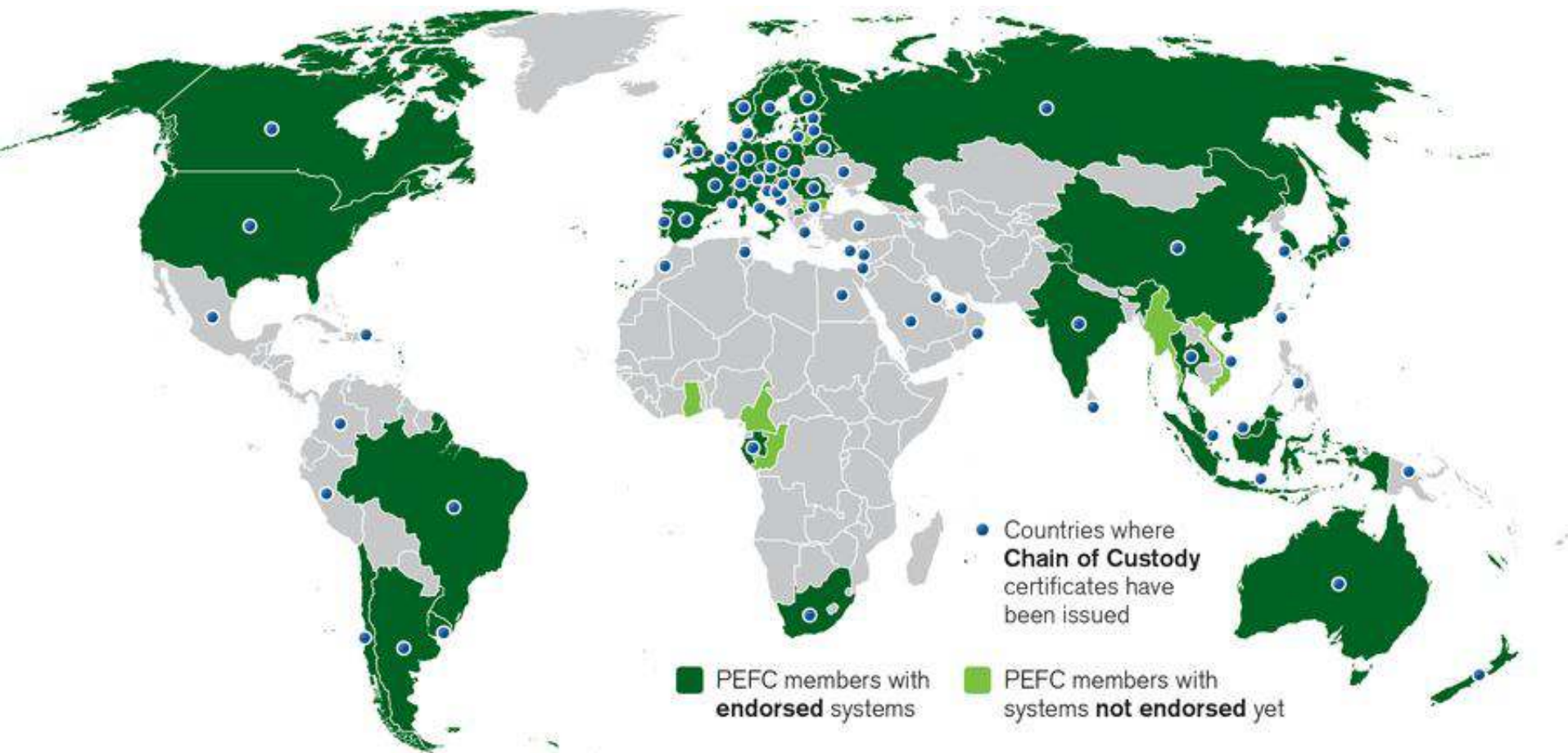
**Diện tích:**

**311.776.983 ha**

**Số nước:**

**45 (51 nước thành viên)**

**Số chứng chỉ CoC: 11.537**



# Cấu trúc hệ thống PEFC và FSC

Tổ chức công nhận  
chất lượng quốc tế



MRA



Cơ quan công nhận  
chất lượng quốc gia  
(BoA)

Cơ quan CCR  
quốc gia (NGB)

HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

Tổ chức  
cấp chứng chỉ (CB)

Chủ  
rừng  
(FM)

Công ty  
chế biến  
(CoC)

Vận hành dựa trên hệ thống  
chứng chỉ rừng quốc gia

Tổ chức công nhận  
chất lượng quốc tế



Tổ chức  
cấp chứng chỉ (CB)

Chủ  
rừng  
(FM)

Công ty  
chế biến  
(CoC)

Vận hành dựa trên các tổ  
chức cấp chứng chỉ độc lập



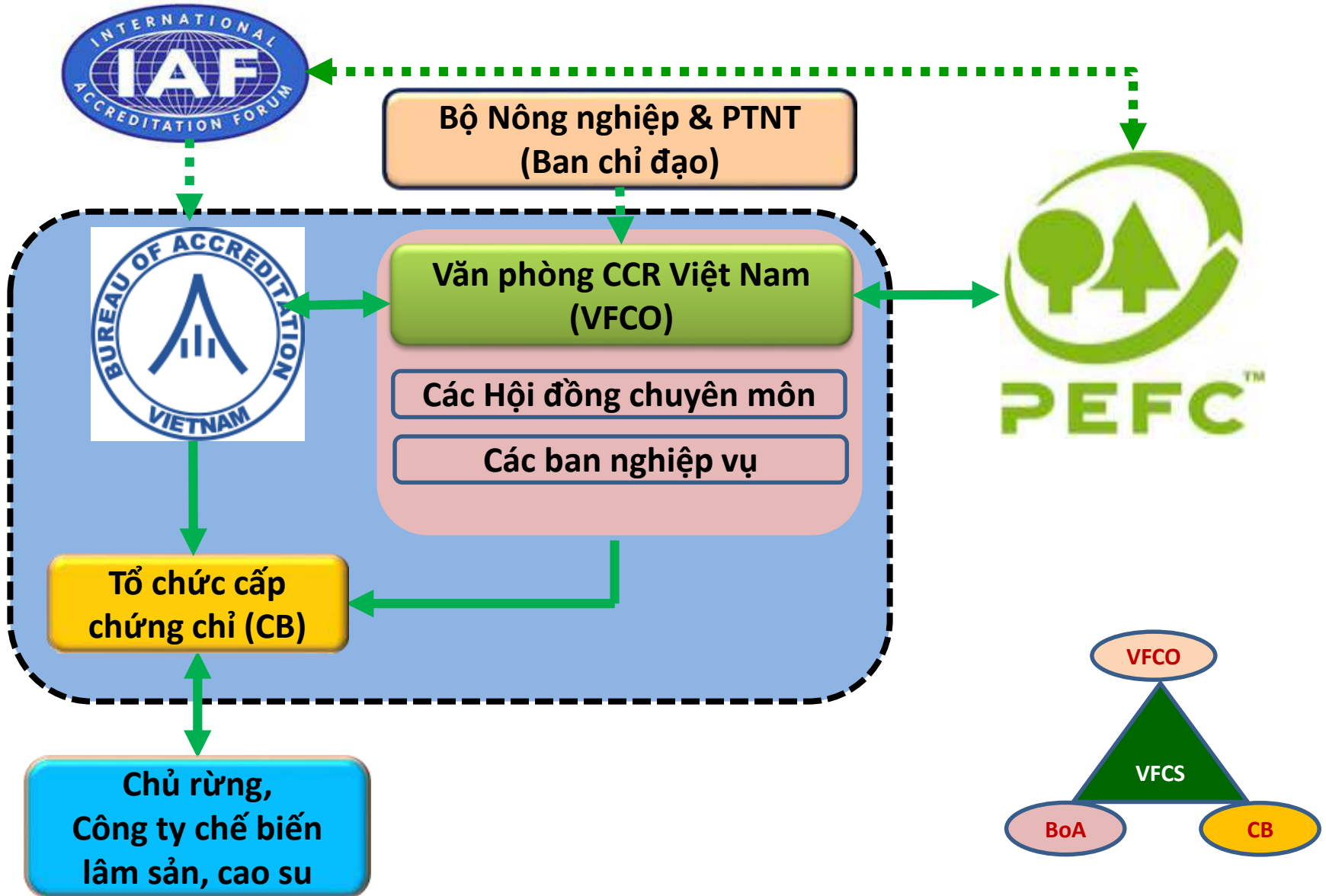
# BỘ TIÊU CHUẨN FSC (áp dụng cho Việt Nam)

Nguyên tắc	Tiêu chí	Chỉ số
1. Tuân thủ Pháp luật	8	23
2. Các quyền của người lao động và điều kiện làm việc	6	25
3. Các quyền của người bản địa	6	16
4. Quan hệ cộng đồng	8	22
5. Các lợi ích từ rừng	5	13
6. Giá trị và tác động môi trường	10	30
7. Lập kế hoạch quản lý	6	13
8. Giám sát và đánh giá	5	10
9. Các giá trị bảo tồn cao	4	11
10. Thực hiện các hoạt động quản lý	12	39
<b>Tổng</b>	<b>70</b>	<b>202</b>

# BỘ TIÊU CHUẨN PEFC (PEFC-ST 1003:2010)

Nguyên tắc	Tiêu chí
1. Duy trì và nâng cao giá trị tài nguyên rừng và đóng góp của chúng vào chu trình các-bon toàn cầu	12
2. Duy trì sức khỏe của hệ sinh thái rừng và sự tồn tại lâu dài của chúng	12
3. Duy trì và thúc đẩy nâng cao chức năng sản xuất của rừng (gỗ và LSNG)	8
4. Duy trì, bảo tồn và tăng cường đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng	13
5. Duy trì và tăng cường chức năng phòng hộ của rừng (đặc biệt là đất và nước)	5
6. Duy trì, đảm bảo các chức năng kinh tế-xã hội và các điều kiện khác	17
7. Tuân thủ các yêu cầu pháp luật	2
<b>Tổng</b>	<b>69</b>

# Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS)



# Tiêu chuẩn QLRBV của VFCS

Nguyên tắc	Tiêu chí	Chỉ số
1. Chủ rừng tuân thủ các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia	4	13
2. Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương	5	14
3. Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động	4	14
4. Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững	8	28
5. Quản lý và bảo vệ môi trường trong các hoạt động lâm nghiệp	4	16
6. Duy trì, bảo tồn và nâng cao đa dạng sinh học	6	24
7. Rừng được theo dõi, giám sát, đánh giá theo phương án quản lý rừng bền vững	3	13
<b>Tổng</b>	<b>34</b>	<b>122</b>



# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỪNG CAO SU VÀ CÁC VẤN ĐỀ TRONG QLRBV



**Thực trạng quản lý rừng trồng Cao su**





# Quản lý lập địa rừng trồng

Đốt hay không  
đốt vật liệu hữu  
cơ sau khai thác?





# Quản lý lập địa

- Nhổ gốc hay không nhổ gốc?
- Cà đất?





# Bảo vệ môi trường

Sử dụng hóa chất (thuốc diệt cỏ, phòng trừ sâu bệnh)









# Bể chứa nước thải tại các điểm tiếp nhận mủ





# Bảo vệ môi trường

## Thu gom và xử lý rác thải:





# Bảo vệ môi trường

## Xói mòn và sạt lở đất





# Quản lý rừng bền vững ở Brazil





# Bảo vệ đa dạng sinh học





# Quan hệ với cộng đồng; trách nhiệm xã hội





# Vệ sinh, an toàn lao động







# KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BỀN VỮNG

1. Nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý rừng bền vững (QLRBV) và chứng chỉ rừng;
2. Xây dựng phương án QLRBV;
3. Xây dựng hệ thống quản lý và cấp chứng chỉ QLRBV theo VFCS; Phổ biến cho cán bộ và công nhân 2 nông trường; Khắc phục các vấn đề trên hiện trường
4. Xây dựng hệ thống quản lý và cấp chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) đa địa điểm (cho Công ty và 02 Nhà máy) cho sản phẩm mủ và gỗ cao su theo VFCS;
5. Cấp chứng chỉ FM và CoC



# Nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý rừng bền vững (QLRBV) và chứng chỉ rừng





# Xây dựng phương án QLRBV

- Tập huấn xây dựng phương án
- Điều tra thu thập dữ liệu xây dựng phương án (5 báo cáo chuyên đề)
- Soạn thảo phương án
- Tham vấn các bên liên quan
- Hoàn thiện và phê duyệt



# Xây dựng hệ thống quản lý và cấp chứng chỉ QLRBV

- Rà soát và xây dựng 32 quy trình quản lý và kỹ thuật
- Phổ biến cho cán bộ và công nhân 2 Nông trường 3 và 6



# Xây dựng hệ thống quản lý và cấp chứng chỉ QLRBV





# Kết quả thực hiện





*Trân trọng cảm ơn!*

